

ẢNH HƯỞNG CỦA GIẢNG VIÊN ĐẾN SINH VIÊN TRONG LỚP HỌC

PGS.TS. Hoàng Mộc Lan

Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.

TÓM TẮT

Nghiên cứu khảo sát về ảnh hưởng của giảng viên đến sinh viên trong lớp môn học đào tạo theo tín chỉ tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Ngoại thương Hà Nội trong năm học 2010 - 2011. Nghiên cứu cho thấy tính chất chủ quan trong tri giác và đánh giá của sinh viên về giảng viên khi lên lớp. Những giảng viên được sinh viên đánh giá cao về năng lực giảng dạy và có sự tương tác tích cực với sinh viên trên lớp tạo ra hứng thú nghe giảng và sự tích cực học tập cao ở sinh viên. Sự tác động của giảng viên đến sinh viên giảm đi ở những lớp có số lượng lớn sinh viên từ nhiều ngành nghề.

Các từ khóa: Ảnh hưởng, tri giác giảng viên, sinh viên, lớp môn học.

1. Đặt vấn đề

Mối quan hệ tương tác giữa giảng viên với sinh viên trong lớp học đã được nhiều nhà tâm lý học, giáo dục học quan tâm nghiên cứu. Một số nhà nghiên cứu về tâm lý học sư phạm đại học trong và ngoài nước (J.G. Gaff, R.C. Wilson, Z.F. Gamson, Stephen C. Scholl, Sandra Cheldelin Inglis, A.A. Bodaliiov, N.V. Kuzmina, E.Ph. Rubanko, Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghi...) đã chỉ ra rằng, mối quan hệ giữa giảng viên với sinh viên trong lớp học làm nảy sinh, phát triển các cảm xúc của sinh viên đối với môn học, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tiếp thu bài giảng của sinh viên. Cảm xúc tích cực của sinh viên trong lớp sẽ làm tăng hứng thú tiếp thu bài giảng, ngược lại, cảm xúc tiêu cực sẽ gây ra sự mệt mỏi, làm hạn chế việc tiếp thu bài giảng. Cảm xúc này được hình thành chủ yếu trên cơ sở sinh viên quan sát hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ của giảng viên trong lớp. Những giảng viên được sinh viên đánh giá cao thường làm tăng sự nỗ lực học tập và hiệu quả tư duy của sinh viên trong lớp. Học tập sẽ không có hiệu quả nếu sinh viên cảm thấy quá trình giảng dạy buồn tẻ, thiếu hấp dẫn, thiếu được giải đáp những thắc mắc về môn học. Hiện nay, theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo hầu hết các trường đại học trong cả nước

đang đào tạo theo tín chỉ. Việc chuyển đổi đào tạo theo tín chỉ được coi là một bước đi quan trọng trong tiến trình cải cách hệ đào tạo tại các trường đại học của Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay. Đào tạo theo tín chỉ đặt ra yêu cầu cao với sự nỗ lực của người thầy. Người thầy không thể chỉ nói những gì họ đã biết mà còn phải hướng dẫn sinh viên tiếp cận tri thức hiện đại, những điều mà bản thân người thầy còn gặp giới hạn. Đào tạo theo tín chỉ tạo điều kiện cho sinh viên được chọn thời gian phù hợp với lịch hoạt động của cá nhân và môn học họ thích trong khung chương trình hiện có của nhà trường. Lớp môn học được hình thành dựa trên cơ sở sinh viên của nhiều khoa khác nhau đăng ký môn học đó ở mỗi học kỳ. Việc giảng dạy tại các lớp môn học có số lượng lớn sinh viên trong cùng một học kỳ là phổ biến ở các trường đại học hiện nay. Vấn đề cải tiến phương pháp giảng dạy và tổ chức lớp học phù hợp với sự đa dạng ngành nghề của sinh viên, thực hiện nghiêm ngặt lịch giảng dạy và các hoạt động khác mà đào tạo theo tín chỉ yêu cầu là khó khăn đối với đa số giảng viên. Nghiên cứu vấn đề này nhằm tìm hiểu tri giác và đánh giá giảng viên của sinh viên ảnh hưởng đến quá trình học tập của sinh viên, nhằm giúp giảng viên có thể điều chỉnh năng lực giảng dạy, mối quan hệ với sinh viên phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả dạy - học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu ở 592 sinh viên, trong đó có 290 sinh viên K 49, K 50 của Đại học Ngoại thương Hà Nội, 302 sinh viên K 54, K 55 của trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, 234 nam, 358 nữ trong năm học 2010 - 2011 và 7 giảng viên đang giảng dạy tại hai trường trên. Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là quan sát, điều tra bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sinh viên về các nội dung chính như sau: năng lực giảng dạy, mối quan hệ giữa giảng viên với sinh viên, biểu hiện cảm xúc và trạng thái sức khỏe thể chất, tính tích cực học tập của sinh viên trong quá trình giảng viên lên lớp.

Một số câu hỏi cho sinh viên được sử dụng trong nghiên cứu như sau: Môn học nào bạn thích học hơn cả? Vì sao? Bạn hãy liệt kê một số môn học hấp dẫn, phức tạp, khó hiểu, dễ hiểu, buồn tẻ đối với bạn? Những môn học nào bạn không thích? Vì sao? Những môn học nào bạn cho là quan trọng cho nghề nghiệp của bạn sau này? Những nhân tố nào ảnh hưởng đến việc học tập trên lớp của sinh viên? Bạn có thể nêu một số đặc điểm nhân cách tiêu biểu của giảng viên dạy môn học mà bạn thích và của giảng viên dạy môn học nào bạn không thích?

Điều tra về cảm xúc, trạng thái sức khỏe thể chất, sự tích cực học tập trong giờ lên lớp của giảng viên được sinh viên tự đánh giá theo thang đo 5 mức độ. Ví dụ, bạn cho biết cảm xúc của mình khi nghe giảng ở tiết học đầu, tiết học giữa, tiết học cuối (rất thích, khá thích, bình thường, không thích lắm,

không thích); tự đánh giá trạng thái sức khỏe thể chất khi nghe giảng (rất khỏe mạnh, tương đối khỏe mạnh, bình thường, tương đối mệt mỏi, rất mệt mỏi); Sự tích cực tiếp thu bài giảng (rất tích cực, khá tích cực, bình thường, ít tích cực, không tích cực)... Các điểm thống kê được quy ước lần lượt từ mức độ cao nhất 5 điểm tương ứng với rất thích đến thấp nhất 1 điểm tương ứng với không thích. Phân tích kết quả nghiên cứu dựa trên tỷ lệ phần trăm (%), điểm trung bình (ĐTB) của phân bố điểm số và hệ số tương quan Spearman (r).

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận được nhiều ý kiến của sinh viên nhận xét về môn học và giảng viên lên lớp môn học đó với các cảm xúc khác nhau. Nhiều giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu rộng, trình bày bài giảng sáng tạo, hấp dẫn, là nguồn tham khảo cho sinh viên giúp họ tiếp thu và khám phá kiến thức thường tạo ra sự hứng thú học tập cao ở sinh viên. Tuy nhiên, cũng có một số giảng viên lên lớp truyền đạt không theo trình tự đề cương môn học, sinh viên tự nghiên cứu với ít tài liệu của môn học, thực hiện giảng dạy đọc - chép dẫn đến sinh viên không hào hứng học tập. Từ thực tiễn đó, chúng tôi đưa ra giả thuyết nghiên cứu như sau: tri giác giảng viên và sự đánh giá chủ quan của sinh viên về năng lực giảng dạy, mối quan hệ giữa giảng viên với sinh viên có ảnh hưởng đến cảm xúc và sự tích cực học tập trên lớp của sinh viên.

3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tri giác của sinh viên về giảng viên khác nhau. Giảng viên (số 4) được sinh viên đánh giá thấp dựa trên một số đặc điểm là giảng viên này hạn chế trao đổi với sinh viên về nội dung bài giảng, thiếu sự cởi mở và thiếu khuyến khích, động viên sinh viên học tập, thường có không khí căng thẳng trong lớp. Hai giảng viên (số 3 và số 7) cũng nhận được sự đánh giá thấp của sinh viên. Đây là những giảng viên mới lên lớp cách đây không lâu. Sinh viên cho rằng khó nắm được nội dung bài giảng do giảng viên không trình bày rõ các vấn đề cốt lõi, quan trọng, thiếu chia sẻ khó khăn trong học tập của sinh viên. Trao đổi với những giảng viên đó chúng tôi nhận thấy, sinh viên nhận xét họ tương đối chính xác. Giảng viên (số 3) cho rằng, công việc giảng dạy là rất khó khăn và chức năng của giảng viên là truyền đạt đầy đủ kiến thức theo yêu cầu của môn học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên đánh giá giảng viên (số 7) là chủ yếu đọc, trình bày thiếu hấp dẫn, buổi học chủ yếu là ghi chép, thiếu mối quan hệ tương tác với sinh viên trong lớp. Khi được hỏi giảng viên này đã trả lời là sở dĩ họ ít khi trao đổi ý kiến với sinh viên trên lớp vì nhận thấy ít sinh viên đọc tài liệu đã được chỉ dẫn trong đề cương môn học và thiếu hiểu biết về nội dung môn học.

Hai giảng viên (số 1 và số 2) được đa số sinh viên đánh giá cao với các ý kiến là thích môn học do thầy giảng (69% và 75%), nội dung môn học hấp dẫn (58% và 61%) và kiến thức thu được có ý nghĩa thiết thực cho nghề nghiệp

(77% và 83%). Đa số sinh viên có nhận xét là những giảng viên này giỏi chuyên môn, quan tâm động viên sinh viên học tập và tương tác tích cực với sinh viên trong lớp, buổi lên lớp của họ thường được sinh viên rất hài lòng và mong muốn được nghe họ giảng ở các buổi tiếp theo. Phỏng vấn những giảng viên này chúng tôi nhận thấy, họ là những người thích nghề dạy học và mong muốn nhận được sự hứng thú, hài lòng của sinh viên với bài giảng của mình, duy trì sự trao đổi ý kiến với sinh viên trong lớp để nắm bắt những điều làm sinh viên chưa hài lòng và từ đó điều chỉnh việc giảng dạy của mình. Ngược lại, sinh viên đánh giá thấp hai giảng viên (số 3 và số 7) với các ý kiến là kiến thức môn học do những giảng viên này dạy rất cần thiết cho nghề nghiệp sau này (92% và 67%), nhưng sự tích cực nghe họ giảng chỉ có một bộ phận nhỏ sinh viên (8% và 19%), thích học môn đó chiếm tỷ lệ không cao (16% và 41%). Tỷ lệ sinh viên khó hiểu nội dung môn học do những giảng viên này dạy khá cao (67% và 41%).

Sinh viên đánh giá hai giảng viên (số 5 và số 6) ở mức trung bình với nhận xét là những giảng viên này nắm vững chuyên môn, giảng bài rõ ràng, dễ hiểu nhưng ít quan tâm đến tổ chức lớp học và trao đổi thảo luận bài giảng với sinh viên. Từ số liệu điều tra trên có thể nhận thấy, sinh viên đánh giá giảng viên mang tính chủ quan, chủ yếu dựa trên sự tri giác giảng viên đó trong quá trình lên lớp.

Đánh giá giảng viên của sinh viên tập trung ở những đặc điểm sau:

- Về sự tâm huyết và sáng tạo trong giảng dạy của giảng viên:

+ Giảng viên nói về những tranh luận khoa học về những vấn đề của môn học.

+ Giảng viên say mê với môn học đảm nhận.

+ Giảng viên có kiến thức sâu, rộng, trình bày bài giảng rõ ràng, dễ hiểu.

+ Giảng viên bổ sung nhiều thông tin mới.

+ Giảng viên đưa ra câu hỏi tạo ra sự tranh luận sôi nổi trong lớp.

- Về mối quan hệ tương tác của giảng viên với sinh viên trong lớp:

+ Giảng viên hướng dẫn ân cần, phát triển ý tưởng khoa học và nhân cách sinh viên.

+ Sinh viên cảm thấy tin tưởng giảng viên.

+ Giảng viên thân mật, chia sẻ suy nghĩ, tôn trọng ý kiến của sinh viên.

- Cảm xúc của sinh viên trong lớp:

+ Giờ giảng sinh động, hứng thú, hấp dẫn.

+ Hài lòng với bài giảng, không bị mệt mỏi, dễ dàng tiếp thu bài giảng.

+ Thích môn học.

Bài giảng của giảng viên, ngoài giá trị về kiến thức, ý nghĩa đối với nghề nghiệp sau này, còn có giá trị của cảm xúc đối với sinh viên như sự ưa thích, sự thỏa mãn, hài lòng nhận được khi nghe giảng. Làm việc với hứng thú thì sự mệt mỏi về cơ thể sẽ diễn ra chậm hơn, tư duy tích cực hơn. Sự hứng thú, mức độ tiếp thu bài giảng và trạng thái sức khỏe thể chất của sinh viên trong lớp biểu hiện khác nhau đối với giảng viên được sinh viên đánh giá cao và giảng viên được sinh viên đánh giá thấp. Điều tra tự đánh giá của sinh viên về những nội dung này chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 1: Tự đánh giá của sinh viên trong giờ nghe giảng

Các nội dung tự đánh giá	Giảng viên được đánh giá thấp				Giảng viên được đánh giá cao			
	Tiết đầu	Tiết giữa	Tiết cuối	ĐTB chung	Tiết đầu	Tiết giữa	Tiết cuối	ĐTB chung
Hứng thú nghe giảng	3,62	3,06	2,38	3,02	3,68	4,05	3,64	3,79
Sự tích cực học tập	3,06	2,87	2,24	2,72	3,51	4,64	3,87	4,00
Trạng thái sức khỏe thể chất	4,12	2,29	2,57	2,99	4,32	4,30	3,39	4,00

Số liệu bảng 1 cho thấy, đa số sinh viên học trên lớp nhận xét rằng, giờ lên lớp của giảng viên được sinh viên đánh giá thấp dễ gây ra mệt mỏi, lớp ồn ào do sinh viên nói chuyện, thường xuất hiện cảm xúc chán nản, đặc biệt khi phải tiếp thu một khối lượng lớn kiến thức mới. Biểu hiện các nội dung này của sinh viên trong từng tiết học cũng có sự khác nhau. Vào tiết học giữa của giờ lên lớp của giảng viên được sinh viên đánh giá thấp, các chỉ số về hứng thú nghe giảng và sự tích cực học tập giảm sút hơn so với tiết học đầu (tiết học giữa: 3,06 và 2,87; tiết học đầu: 3,62 và 3,06). So sánh trạng thái khỏe mạnh của cơ thể ở tiết học đầu và tiết học cuối cho thấy cuối giờ diễn ra sự mệt mỏi nhanh (tiết học đầu: 4,12 và tiết học cuối: 2,57). Thời điểm này sinh viên thay đổi đánh giá về giảng viên. Họ đánh giá giảng viên thấp hơn so với đánh giá ở tiết học đầu. Ở tiết học giữa của giờ lên lớp được sinh viên đánh giá cao, các chỉ số về hứng thú nghe giảng, trạng thái khỏe mạnh của cơ thể, sự tích cực học tập của sinh viên tăng hơn so với đầu giờ (tiết học đầu: 3,68; 3,51; 4,32 và tiết học giữa: 4,05; 4,64; 4,63). Vào tiết cuối của giờ lên lớp của giảng viên được sinh viên đánh giá cao, các chỉ số về hứng thú nghe giảng, sự tích cực học tập, trạng thái khỏe mạnh của cơ thể của sinh viên có giảm đi không đáng kể so với tiết đầu (tiết học đầu: 3,68; 3,51; 4,32; tiết học cuối: 3,64; 3,87; 3,39). Như vậy, đa số sinh viên cảm thấy cơ thể mệt mỏi, giảm sự tích cực nghe giảng trong thời gian lên lớp của giảng viên nhưng có sự khác nhau là sự mệt mỏi, giảm

cảm xúc tích cực từ khoảng tiết học giữa của giảng viên được sinh viên đánh giá thấp, còn đối với giảng viên được sinh viên đánh giá cao, sinh viên cũng có mệt mỏi, giảm cảm xúc tích cực nhưng chỉ biểu hiện vào tiết học cuối của giờ lên lớp của giảng viên này.

Phân tích kết quả điều tra ý kiến của nam và nữ sinh viên trong giờ lên lớp của giảng viên được họ đánh giá cao (xem bảng 2) cũng cho thấy có sự khác nhau. Sự hứng thú nghe giảng, trạng thái khỏe mạnh của cơ thể ở nam cao hơn (nam: 4,21 và 4,19; nữ: 3,36 và 3,81). Trong quá trình nghe giảng trên lớp, ở nam trạng thái khỏe mạnh của cơ thể, sự tích cực học tập, hứng thú nghe giảng cao hơn vào tiết học giữa. Vào cuối giờ, các yếu tố trên ở nam có thay đổi đáng kể. Ở nữ thì các chỉ số hứng thú nghe giảng, trạng thái khỏe mạnh của cơ thể có biểu hiện thấp hơn nam trong suốt buổi học. Vào cuối giờ sự tích cực học tập ở nữ cao hơn nam (nữ: 4,45; nam: 3,09).

Bảng 2: So sánh tự đánh giá của nữ và nam sinh viên trong giờ lên lớp của giảng viên được đánh giá cao

Các nội dung tự đánh giá	Nữ				Nam			
	Tiết đầu	Tiết giữa	Tiết cuối	ĐTB chung	Tiết đầu	Tiết giữa	Tiết cuối	ĐTB chung
Hứng thú nghe giảng	3,08	3,64	3,16	3,29	3,15	4,41	3,57	3,11
Sự tích cực học tập	3,87	4,87	4,45	4,39	4,28	4,46	3,90	4,21
Trạng thái sức khỏe thể chất	4,12	4,11	3,43	3,88	4,52	4,49	3,29	4,10

Các lớp môn học trong diện nghiên cứu được phân chia thành 3 nhóm: lớp học dưới 50 sinh viên, từ 51 đến 80 sinh viên và trên 80 sinh viên. Số liệu bảng 3 về tự đánh giá của sinh viên các lớp trong giờ lên lớp của giảng viên được họ đánh giá cao cho thấy cũng có sự khác nhau. Hứng thú nghe giảng, sự tích cực học tập, trạng thái khỏe mạnh của cơ thể của sinh viên ở lớp môn học dưới 50 sinh viên cao hơn các lớp khác. Lớp môn học có trên 80 sinh viên có hứng thú nghe giảng và sự tích cực học tập thấp hơn so với lớp có từ 51 đến 80 sinh viên. Trạng thái khỏe mạnh của cơ thể ở lớp có từ 51 đến 80 sinh viên và lớp có trên 80 sinh viên hầu như không có sự khác nhau. Ở lớp môn học dưới 50 sinh viên, sự tích cực học tập nổi trội hơn cả. Mức dao động của điểm trung bình trong đánh giá của hai lớp môn học 51 đến 80 sinh viên và trên 80 sinh viên về tất cả các nội dung là không lớn. Số liệu trên cho thấy, ảnh hưởng của giảng viên đến sinh viên trong các lớp môn học có liên quan đến số lượng sinh

viên. Lớp môn học càng đông sinh viên từ các ngành nghề khác nhau thì hứng thú nghe giảng và sự tích cực học tập càng giảm.

Bảng 3: So sánh tự đánh giá của sinh viên của các lớp môn học trong giờ lên lớp của giảng viên được đánh giá cao

Các nội dung tự đánh giá	Các lớp học		
	< 50 sinh viên	51 - 80 sinh viên	> 80 sinh viên
Hứng thú nghe giảng	3,95	3,82	3,58
Sự tích cực học tập	4,51	3,84	3,65
Trạng thái sức khỏe thể chất	4,12	3,98	3,90

Kết quả nghiên cứu tự đánh giá của sinh viên của hai trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà nội và Đại học Ngoại thương về tất cả nội dung trong giờ lên lớp của giảng viên được sinh viên đánh giá cao cho thấy, không có sự khác biệt đáng kể. Nhìn chung, hứng thú nghe giảng, sự tích cực học tập, trạng thái khỏe mạnh của cơ thể đều được sinh viên đánh giá ở mức độ cao. Đánh giá của sinh viên hai trường có mối tương quan rõ rệt ($r = 0,5$) và có mức ý nghĩa về mặt thống kê với $P < 0,05$. Điều này cho thấy, hứng thú nghe giảng, sự tích cực học tập, trạng thái khỏe mạnh của cơ thể của sinh viên trong giờ lên lớp của của giảng viên được sinh viên đánh giá cao ở hai trường là tương đối giống nhau.

Bảng 4: So sánh tự đánh giá của sinh viên hai Trường Đại học Ngoại thương và Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn trong giờ lên lớp của giảng viên được đánh giá cao

Các nội dung tự đánh giá	Khoa học xã hội và Nhân văn				Ngoại thương			
	< 50 sinh viên	51 - 80 sinh viên	> 80 sinh viên	ĐTB chung	< 50 sinh viên	51 - 80 sinh viên	> 80 sinh viên	ĐTB chung
Hứng thú nghe giảng	3,90	3,74	3,61	3,75	4,00	3,90	3,55	3,81
Sự tích cực học tập	4,45	4,00	3,70	4,05	4,57	3,68	3,60	3,95
Trạng thái sức khỏe thể chất	4,00	3,96	3,83	3,94	4,24	4,00	3,97	4,05

4. Kết luận

Với kết quả nghiên cứu bước đầu của chúng tôi đã trình bày ở trên, có thể kết luận rằng, tri giác và đánh giá của sinh viên về giảng viên trên lớp có ảnh hưởng trực tiếp đến hứng thú và tính tích cực học tập môn học do giảng viên đó đảm nhận. Hoạt động giảng dạy trên lớp được thực hiện trong phạm vi mối quan hệ thường xuyên giữa người giảng viên và sinh viên. Vì vậy, nhân cách người thầy giáo và mối quan hệ tương tác tích cực của họ với sinh viên thực sự là cần thiết để giúp sinh viên yêu thích môn học và là cơ sở để sinh viên thành công trong học tập và nghề nghiệp sau này. Để dạy - học trong đào tạo theo tín chỉ có hiệu quả, người giảng viên ngoài nắm vững chuyên môn, cần cải tiến phương pháp giảng dạy, phải rèn luyện phẩm chất nhân văn, năng lực nghề nghiệp cho sinh viên bằng chính phẩm chất của mình qua sự say mê chuyên môn, nhiệt tình giảng dạy, sử dụng thành thạo một số biện pháp sư phạm. Ở nghiên cứu này có thể thấy, những giảng viên được sinh viên đánh giá cao đã góp phần phát huy hình ảnh đẹp, mẫu mực của người giảng viên và nâng cao chất lượng học tập của sinh viên ở trường đại học hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị, *Tâm lý học sư phạm đại học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội 2007.
2. Phạm Thành Nghị, *Giáo trình tâm lý học giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.
3. Stephen C.Scholl, Sandra Cheldelin Inglis, *Teaching in higher education*, Ohio Wesleyan University, Delaware, Ohio, USA 1997.
4. A.A. Bodaliov, N.V. Kuzmina, E.Ph.Rubanko, *Những vấn đề tâm lý học sư phạm đại học hiện đại*, NXB Dom baxpax, Mockva 2004 (sách tiếng Nga).